

Số: 76/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2021 về việc “*Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” của người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 99 Phạm Công Trứ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Võ Thành D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 1, thôn Yên Nê 2, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Số 99 Phạm Công Trứ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên hòa giải, ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành về việc thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T xác nhận có 01 con chung là Võ Thành L– Sinh ngày: 27/3/2018. Thuận tình ly hôn, ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Võ Thành L, sinh ngày 27/3/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Võ Thành D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 03/2021 vào ngày 21 hàng tháng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ Thành D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Võ Thành D còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] *Về nợ chung*: Ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T xác định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008673 ngày 01/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 01 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do đó căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành về thỏa thuận thuận tình ly hôn và nuôi con chung của ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 100/2015, quyền số 01/2015 do UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/8/2015).

- *Về con chung*: Ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T xác nhận có 01 con chung tên Võ Thành L, sinh ngày 27/03/2018.

Thuận tình ly hôn, ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Võ Thành L, sinh ngày 27/3/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Võ Thành D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 03/2021 vào ngày 21 hàng tháng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ Thành D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Võ Thành D còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T xác định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008673 ngày 01/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Võ Thành D và bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Xuân;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Quyên